

Số: 15/KH- THCSHCUONG

Hải Xuân, ngày 8 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày năm học 2025 – 2026

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.
- Công văn 4555/BGD&ĐT-GDPT, ngày 5/8/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.
- Công văn số 538/SGDĐT-VP ngày 19/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ năm học 2025-2026;
- Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026.
- Các Quy chế, quy định, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1.1. Bối cảnh bên ngoài

a. Thời cơ

- Xã Hải Xuân, Tỉnh Ninh Bình là đơn vị hành chính cấp xã/phường trực thuộc Tỉnh Ninh Bình được thành lập sau đợt sáp nhập năm 2025. Xã Hải Xuân, Tỉnh Ninh Bình được hình thành từ việc sáp nhập các xã/phường cũ gồm: xã Hải

Hòa, xã Hải Phú và xã Hải Xuân. Tổng diện tích sau sáp nhập khoảng **31.27** km². Dân số tại thời điểm sáp nhập đạt khoảng **44001** người. Trung tâm hành chính được đặt tại Trụ sở xã Hải Xuân hiện nay (cũ).

- Hải Xuân đạt xã Nông thôn mới năm 2014, xã nông thôn mới nâng cao năm 2018. Hải Xuân năm 2024 có 27 xóm đạt xóm nông thôn mới kiểu mẫu. Người dân khu vực Hải Cường xã Hải Xuân chủ yếu làm nghề nông.

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hải Xuân lần thứ 1 nhiệm kì 2025 – 2030; Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kì 2025 – 2030.

- Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025-2026 là “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp, sự tạo điều kiện của đảng ủy, UBND xã, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh.

- Nhiều phụ huynh học sinh rất quan tâm tới việc học tập và rèn luyện của con em.

- Công tác xã hội hóa ngày càng được cải thiện. Việc đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, giúp giáo viên tự chủ, sáng tạo trong giảng dạy, giúp học sinh có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực, tạo cơ hội để cả giáo viên, phụ huynh, học sinh tham gia các hoạt động.

b. Thách thức

- Đa số phụ huynh trong khu vực phụ trách làm nghề nông hết vụ lại đi làm ăn xa và làm công ty nên thường xuyên xa nhà, con cái không được quan tâm đúng mức. Nhiều học sinh có bố mẹ phải đi làm ăn xa, gửi con lại cho người thân còn nhiều, rất ảnh hưởng tới sự quan tâm và phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

- Mặt trái của việc phát triển kinh tế đã tác động mạnh đến vùng nông thôn ven biển. Học sinh có nguy cơ mải chơi, nghiện điện tử, sống đua đòi, buông thả. Trình độ dân trí còn thấp so với mặt bằng xã hội chung trong xã. Điều kiện kinh tế của địa phương và nhân dân trong khu vực còn hạn chế.

- Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong giai đoạn thực hiện sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp còn gây lúng túng cho nhà trường do gặp những khó khăn về cơ sở vật chất, nhân lực...

- 3 năm học gần đây xếp Thi đua toàn diện của nhà trường không ổn định. Để nâng cao thứ hạng nhà trường các mặt trong năm học 2025 – 2026 này là vấn đề khó khăn, trong khi đó các trường trong xã có rất nhiều thuận lợi và cố gắng.

- Nhà trường có nhiều biến đổi trong đội ngũ. Số giáo viên trẻ mới ra trường, xa nhà chưa yên tâm với công việc nhiều nên ảnh hưởng đến điều kiện thời gian và công tác chuyên môn. Giáo viên mới đến công tác tại nhà trường để làm quen, tìm hiểu thâm nhập địa phương để thuận lợi trong công tác cần có thời gian.

- Phong trào học tập trong địa phương không đồng đều, khu vực phụ trách còn nhiều khó khăn, trong khi đó yêu cầu của phụ huynh học sinh ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường nỗ lực rất nhiều mới đáp ứng được.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhà trường còn thiếu, hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng đòi hỏi sự nỗ lực, khắc phục rất lớn của thầy và trò đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Để đáp ứng thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các cuộc thi, hội thi số lượng nhiều, những trường có quy mô trường nhỏ như THCS Hải Cường càng khó khăn hơn để đạt kết quả tốt so với những trường có quy mô lớn hơn.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường có 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Chi bộ: có 14 đảng viên. Có 03 đồng chí đã hoàn thành Trung cấp chính trị. Chi bộ luôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên sinh hoạt trong 3 tổ:

+ Tổ hành chính quản trị: gồm 3 nhân viên

+ Tổ KHTN 10.

+ Tổ KHXH 8.

Có 15 giáo viên đạt trình độ đại học (*1 đc trình độ Cao đẳng: Trần Thị Thỏ – GV Toán*).

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên được trẻ hóa, phần lớn hăng say, nhiệt tình, có tinh thần, trách nhiệm cao.

- Trường có 406 học sinh được biên chế thành 11 lớp (36,9 học sinh/ lớp). Khối 6 có 3 lớp với 112 học sinh (37,3 HS/lớp). Khối 7 có 3 lớp với 101 học sinh (33,7 HS/lớp). Khối 8 có 3 lớp với 107 học sinh (35,6 HS/lớp). Khối 9 có 2 lớp với 86 học sinh (43 HS/lớp).

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có nhiều tiến bộ. Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, có đủ sân chơi, bãi tập để học sinh tập luyện, có tường bao, cổng trường kiên cố, cảnh quan nhà trường đẹp với diện tích 4610m², đảm bảo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, trường xanh-sạch-đẹp-an toàn.

- Trường có đủ phòng học 1 ca (11 phòng/ 11 lớp). 100% lớp học sử dụng bàn ghế 2 chỗ ngồi, trang trí đẹp mắt, đúng quy định.
- Phòng học đầy đủ, khang trang, sạch sẽ, được trang trí đúng qui định.
- Trường đạt Chuẩn quốc gia mức 2, Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn, kiểm định chất lượng mức 3, đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

1.2.2. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên, nhân viên chưa đủ(thiếu 1,9 giáo; 1 nhân viên so với định mức), chưa đảm bảo về cơ cấu chủng loại (*không có giáo viên có chuyên môn Tin học kể cả giáo viên hợp đồng*)
- Nhà trường có nhiều biến đổi trong đội ngũ. Giáo viên gốc địa phương ít. Nhiều giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ, nhà ở xa trường, con nhỏ.
- Một số bộ môn còn thiếu so với định mức tiết dạy như: giáo dục, không có giáo viên Tin học, địa lý. Đội ngũ chưa đồng đều, một số chưa có tinh thần vượt khó, chưa chuyên tâm công tác. Một số đồng chí chưa tích cực nghiên cứu tài liệu để phục vụ bộ môn mình giảng dạy, chậm đổi mới, khả năng khai thác tài nguyên trên mạng chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ của một đơn vị đã đạt chuẩn Quốc gia.
- Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa ổn định.
- Một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập, còn mải chơi, lười suy nghĩ, học tập hình thức, thiếu kỹ năng, phương pháp học tập, thiếu ý chí vươn lên, không có mục tiêu phấn đấu học lên.
- Số học sinh thuộc diện khó khăn: 14 em, trong đó khuyết tật 2 em; nhiều em mồ côi bố hoặc mẹ hoặc bố mẹ ly hôn ở với ông bà.
- CSVC của nhà trường còn hạn chế, các phòng chức năng còn thiếu. Phòng thực hành bộ môn còn thiếu. Phòng học còn thiếu diện tích so với Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/5/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều đồ dùng, thiết bị giảng dạy hết hạn, hư hỏng nặng, không còn khả năng sử dụng.

2. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

2.1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.
- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

2.2 Yêu cầu

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

- Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

III. NỘI DUNG

1. Triển khai dạy học theo thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

2. Nội dung và hình thức dạy học

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên; bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học/tuần bảo đảm đủ số tiết/tuần của các môn học và hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông; bố trí tiết học

của buổi 1 và buổi 2 linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường, không gây áp lực cho học sinh.

2. Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

3. Xây dựng phương án với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế. (Theo Công văn số 546/SGDĐT-CTHSSV, ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện giờ làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh)

- Buổi sáng: Vào học từ 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 45 phút
- Buổi chiều: Vào học từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút; kết thúc không quá 17 giờ 30 phút.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về thời giờ làm việc, giờ làm thêm; không tổ chức dạy thêm, học thêm vào các ngày nghỉ lễ, Tết và các ngày nghỉ bù lễ, Tết do Nhà nước, cấp có thẩm quyền quy định; không tổ chức dạy thêm, học thêm vào các khoảng thời gian trước 07 giờ 00 phút, từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và sau 21 giờ 30 phút hằng ngày. Mỗi lớp học thêm học không quá 2 giờ/buổi, có thời gian cho học sinh nghỉ giữa buổi, giữa các tiết học, mỗi tiết nghỉ không quá 10 phút.
- Các hoạt động LĐVS môi trường thực hiện hàng ngày và lúc đầu giờ và cuối buổi chiều sau khi kết thúc các hoạt động ở trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai dạy và học 2 buổi/ngày của trường THCS Hải Cường.

Yêu cầu các cá nhân, bộ phận tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo về lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn/.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND Xã (để báo cáo)
- LD nhà trường (để chỉ đạo thực hiện)
- CMHS (để biết, phối hợp)
- Website;
- Lưu: VT

Ninh Xuân Thủy